

BIỂU ĐIỀU CHỈNH VỐN CHUẨN TRÌNH MTQG CHUYỂN NGUỒN NĂM 2025 SANG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 14/10/2026 của HĐND xã Châu Sơn)

DVT: Đồng



Số TT	Nội dung	Tổng dự toán sau điều chỉnh tại Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 22/7/2026 của UBND xã Châu Sơn	Điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
	TỔNG CỘNG (A+B)	9.450.413.020	42.150.000	42.150.000	9.450.413.020	
A	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	1.151.019.000	-	-	1.151.019.000	
1	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS & MN	1.151.019.000	-	-	1.151.019.000	
	<i>Dự án 4. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc</i>	<i>1.151.019.000</i>	-	-	<i>1.151.019.000</i>	<i>Phòng Kinh tế</i>
-	- Sửa chữa Trường PTDTBT THCS xã Châu Sơn	324.636.000			324.636.000	
	- Sửa chữa đường DX.439, Nà Tù - Pắc Dầu, xã Châu Sơn	116.972.000			116.972.000	
	- Sửa chữa đường DX.438, Nà Tù - Khe Lạn, xã Châu Sơn	459.048.000			459.048.000	
	- Sửa chữa đường DX.437, Nà Tù - Pắc Cóc, xã Châu Sơn	250.363.000			250.363.000	
B	KINH PHÍ KHÁC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT	8.299.394.020	42.150.000	42.150.000	8.299.394.020	
	DỰ TOÁN TẠI ĐƠN VỊ (KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH MTQG)	8.299.394.020	42.150.000	42.150.000	8.299.394.020	
1	Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới	1.496.120.800	0	0	1.496.120.800	
a	<i>Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền</i>	<i>81.000.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>81.000.000</i>	<i>Phòng Kinh tế</i>
	<i>Ngân sách trung ương</i>	81.000.000			81.000.000	
b	<i>Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu ngành NN, PTKTNT, triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).....</i>	<i>509.000.000</i>	-	-	<i>509.000.000</i>	<i>Phòng Kinh tế</i>
	<i>Ngân sách trung ương</i>	388.976.000			388.976.000	
	<i>Ngân sách tỉnh</i>	117.000.000			117.000.000	
	<i>Ngân sách xã</i>	3.024.000			3.024.000	

Số TT	Nội dung	Tổng dự toán sau điều chỉnh tại Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 22/7/2026 của UBND xã Châu Sơn	Điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
d	Nội dung thành phần số 07: Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh- sạch -đẹp, an toàn, giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam	654.000.000	-	-	654.000.000	Phòng Kinh tế
	Ngân sách trung ương	431.000.000			431.000.000	
	Ngân sách tỉnh	70.000.000			70.000.000	
	Ngân sách xã	153.000.000			153.000.000	
f	Nội dung thành phần số 09: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM	0	0	0	0	
	Ngân sách trung ương	0		0	0	
	Ngân sách tỉnh	0		0	0	
g	Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn	252.120.800		0	252.120.800	Công an xã
	Nội dung 01: Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn; triển khai hiệu quả chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	252.120.800		0	252.120.800	
	Ngân sách trung ương	166.120.800			166.120.800	
	Ngân sách tỉnh	86.000.000			86.000.000	
	Ngân sách xã	0			0	
h	Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, nâng cao năng lực xây dựng NTM, truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM	-	-	-	-	Phòng Kinh tế
	Ngân sách trung ương	-		0	-	
	Ngân sách tỉnh	-		0	-	
	Ngân sách xã	-		0	-	
2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	1.154.662.000	0	0	1.154.662.000	
a	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	409.586.000	0	0	409.586.000	Phòng Kinh tế

Số TT	Nội dung	Tổng dự toán sau điều chỉnh tại Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 22/7/2026 của UBND xã Châu Sơn	Điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
	Ngân sách trung ương	409.586.000			409.586.000	
b	Dự án 3: phát triển hỗ trợ sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	582.269.000	-	-	582.269.000	Phòng Kinh tế
	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	582.269.000	-	-	582.269.000	
	Ngân sách trung ương	200.855.000			200.855.000	
	Ngân sách trung ương (CN)	381.414.000			381.414.000	
d	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình	162.807.000	0	0	162.807.000	Phòng Kinh tế
-	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	150.000.000	-		150.000.000	
	Ngân sách trung ương	150.000.000			150.000.000	
-	Tiểu dự án 2: Giám sát đánh giá	12.807.000		-	12.807.000	
	Ngân sách trung ương	12.807.000			12.807.000	
3	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS & MN	5.648.611.220	42.150.000	42.150.000	5.648.611.220	
a	Dự án 4. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	5.415.911.220	42.150.000	-	5.458.061.220	Phòng Kinh tế
	Tiểu dự 1:					
	Ngân sách trung ương	5.396.911.220	22.150.000		5.419.061.220	
	Ngân sách xã	19.000.000	20.000.000		39.000.000	
d	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	52.700.000	0	42.150.000	10.550.000	Ủy ban MTTQVN xã
	Ngân sách trung ương	32.700.000		22.150.000	10.550.000	
	Ngân sách xã	20.000.000		20.000.000	0	
f	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	180.000.000	-	-	180.000.000	Phòng VH-XH
	Ngân sách trung ương	180.000.000			180.000.000	

Số TT	Nội dung	Tổng dự toán sau điều chỉnh tại Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 22/7/2026 của UBND xã Châu Sơn	Điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
	Ngân sách xã					

DANH MỤC CHI TIẾT DỰ ÁN 4 CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS & MN
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 14/10/2026 của HĐND xã Châu Sơn)

DVT: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng dự toán	Điều chỉnh						Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng			Giảm				
			Tổng số	NSTW	NSX	Tổng số	NSTW	NSX		
	TỔNG CỘNG	5.415.911.220	754.218.220	715.218.220	39.000.000	712.068.220	673.068.220	39.000.000	5.458.061.220	-
1	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS & MN	5.415.911.220	754.218.220	715.218.220	39.000.000	712.068.220	673.068.220	39.000.000	5.458.061.220	
a	Dự án 4. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	5.415.911.220	754.218.220	715.218.220	39.000.000	712.068.220	673.068.220	39.000.000	5.458.061.220	Phòng Kinh tế
-	Danh mục các công trình	4.853.538.000	754.218.220	715.218.220	39.000.000	712.068.220	149.695.000	-	5.458.061.220	
	- Sửa chữa đường ĐX.415, Khe Bó - Bàn Xum - QL 31.	394.811.000	-			67.030.000	67.030.000		327.781.000	
	- Sửa chữa đường ĐX.402 Nà Nát – Khe Păn Giữa	156.466.000	-			64.424.000	64.424.000		92.042.000	
	- Sửa chữa đường ĐX.401 Nà Nát - Păn Ngon	1.300.000.000	-			10.362.000	10.362.000		1.289.638.000	
	- Cải tạo, sửa chữa sân vận động thôn Nà Nát, xã Châu Sơn	1.900.000.000	666.479.220	627.479.220	39.000.000	0			2.566.479.220	
	- Sửa chữa Trường Mầm non Châu Sơn	800.000.000	-			7.879.000	7.879.000		792.121.000	
	- Sửa chữa các nhà văn hóa thôn (Nà Nát, Thống Nhất, Khe Luống, Khe Păn Ngon Khe Păn Giữa)	302.261.000	87.739.000	87.739.000		0			390.000.000	
-	Kinh phí chưa phân bổ danh mục chi tiết	562.373.220	-			562.373.220	523.373.220	39.000.000		